

Cảm biến khe hở khí SOPA-CM4H-R1-WQ6-2N-M12

Số bộ phận: 552145

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Kích thước tiếp nhận	Khoảng cách
Nguyên tắc đo lường	khí nén
Phạm vi phát hiện	20 µm...200 µm
Áp suất vận hành	4 bar...7 bar
Áp suất cấp	0.8 bar...1.6 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Độ chính xác lặp lại theo ± µm	2.5 µm
Đầu ra chuyển mạch	2xNPN
Chức năng chuyển mạch	Bộ so sánh cửa sổ Giá trị ngưỡng có độ trễ thay đổi
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mờ/đóng có thể chuyển đổi
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA
Chống chịu ngắn mạch	có
Dải điện áp hoạt động DC	22.8 V...26.4 V
Tiêu thụ điện tối đa	1100 mA
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	5
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít

Đặc tính	Giá trị
Kiểu gắn	tùy ý: với lỗ xuyên với ray DIN với giá treo tường/bề mặt
Cổng nối khí nén	QS-6
trọng lượng sản phẩm	690 g
Vật liệu vỏ	Nhôm anot hóa PA gia cố
Kiểu hiển thị	LCD phát sáng nhiều màu
Các tùy chọn cài đặt	Teach-In thông qua màn hình và các nút
Chống can thiệp	Khóa điện tử
Mức độ bảo vệ	IP65
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-C1-L